

CHUẨN ĐẦU RA

Tên ngành đào tạo: Y HỌC DỰ PHÒNG (PREVENTIVE MEDICINE)

Mã ngành: 7720110 - Trình độ đào tạo: Đại học

Số năm đào tạo: 6 năm - Loại hình đào tạo: Chính quy

A. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Bác sĩ Y học dự phòng là những bác sĩ có đạo đức nghề nghiệp, có khả năng tự học, siêng năng, trung thực, hợp tác tốt với các chuyên gia khác, hết lòng phục vụ cộng đồng; có kiến thức khoa học cơ bản, khoa học xã hội, y học cơ sở, y tế công cộng vững chắc; có kỹ năng phân tích tình hình sức khỏe để thực hiện các chương trình chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng cũng có khả năng nghiên cứu khoa học, tự đào tạo nâng cao và đủ tự tin tiếp cận, giao lưu và hội nhập với thế giới.

Bảng. Nội dung cụ thể các mục tiêu đào tạo của Bác sĩ Y học Dự Phòng

Mã	Các yếu tố mục tiêu	Nội dung mục tiêu đào tạo chung đạt được của cử nhân y tế công cộng
MT1	Kiến thức	Có kiến thức khoa học cơ bản, khoa học xã hội, y học cơ sở vững chắc
MT2		Có kiến thức về y tế công cộng vững chắc

MT3	Kỹ năng nghề	Có kỹ năng phân tích tình hình sức khỏe để thực hiện các chương trình chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng
MT4		Có khả năng nghiên cứu khoa học
MT5	Kỹ năng mềm	Có khả năng cơ bản về tin học, ngoại ngữ
MT6		Có khả năng tự đào tạo nâng cao; đủ tự tin tiếp cận, giao lưu và hội nhập với thế giới
MT7	Thái độ, y đức	Có y đức, có đủ tự tin đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cộng đồng

B. CHUẨN ĐẦU RA

I. Yêu cầu về kiến thức

C₁ Trình bày được các kiến thức KHCB và YHCS làm nền tảng cho Y tế công cộng.

C₂ Trình bày được các kiến thức cơ bản và các nguyên tắc điều trị các bệnh phổ biến trong cộng đồng.

C₃ Trình bày được những kiến thức cơ bản về y học dự phòng trong việc xác định các yếu tố môi trường tự nhiên, tâm lý – xã hội và nghề nghiệp tác động đến sức khỏe

C₄ Trình bày được những nguyên tắc cơ bản về cách phát hiện, biện pháp can thiệp và dự phòng các vấn đề sức khỏe của cộng đồng.

C₅ Trình bày được Luật pháp, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe, nâng cao sức khỏe nhân dân.

C₆ Trình bày được phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu khoa học công nghệ của y học dự phòng và các bước tiến hành 1 đề tài NCKH liên quan đến lĩnh vực YHDP

II. Yêu cầu về kỹ năng

C₇ Phát hiện được các vấn đề sức khỏe liên quan đến vấn đề dinh dưỡng, an toàn thực phẩm và ô nhiễm môi trường. Đề xuất các giải pháp cải thiện thích hợp.

C₈ Thực hiện được các kỹ năng quản lý, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hoạt động các chương trình mục tiêu y tế quốc gia về y tế dự phòng, các chương trình BV-CSSK cho cộng đồng.

C₉ Có khả năng chẩn đoán, xử trí và cấp cứu các bệnh thông thường và một số bệnh chuyên khoa.

C₁₀ Thực hiện được công tác tập huấn, giám sát hỗ trợ cho y tế cơ sở và y tế dự phòng. Tham gia giám sát, phát hiện sớm các bệnh dịch phổ biến và tổ chức phòng chống dịch.

C₁₁ Vận dụng các kiến thức đã học để thực hiện được các đề tài NCKH sức khỏe.

C₁₂ Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, báo cáo, tìm tài liệu, kỹ năng tin học ứng dụng, sử dụng tối thiểu được một ngoại ngữ để cập nhật kiến thức, đọc, hiểu được tài liệu chuyên môn; tự hoàn thiện và trở thành chuyên gia trong nghề nghiệp.

III. Yêu cầu về thái độ

C₁₃ Nhận thức được tầm quan trọng của các nguyên lý YHDP, công tác dự phòng và tầm quan trọng của Bác sĩ YHDP trong hoạt động CSSK người dân và NCKH sức khỏe.

C₁₄ Khiêm tốn, cầu thị và hợp tác làm việc theo nhóm và phối hợp liên ngành.

C₁₅ Trung thực và khách quan, có tinh thần ham học, vượt khó khăn, tự học vươn lên để nâng cao trình độ chuyên môn của bản thân.

C₁₆ Tuân thủ các quan điểm chỉ đạo của Nhà nước trong công tác y tế; tôn trọng ngành, tôn trọng đồng nghiệp, cộng đồng.

C₁₇ Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục, tập quán của cộng đồng các dân tộc Việt Nam trong hoạt động CSSK và lắng nghe ý kiến của cộng đồng về các nhu cầu sức khỏe.

C₁₈ Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp trong công tác CSSK người dân và hoạt động nghiên cứu sức khỏe cộng đồng.

C₁₉ Tận tụy với sự nghiệp CS, BV và NCSK nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

IV. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

- Trung tâm y tế dự phòng, các cơ sở y tế thuộc lĩnh vực y tế dự phòng và y tế công cộng.
- Các cơ quan quản lý nhà nước về y tế như Bộ y tế, Sở y tế, Phòng y tế.
- Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp về y tế.
- Các viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu sức khỏe.
- Các phòng chức năng của bệnh viện như phòng kế hoạch, tổ chức-hành chính, quản trị giáo tài, nghiên cứu khoa học, chỉ đạo tuyến; các khoa của bệnh viện như khoa kiểm soát nhiễm khuẩn và quản lý chất lượng bệnh viện.
- Các hội, hiệp hội nghề nghiệp như hội y học dự phòng, hội y tế công cộng, hội y học, hội kiểm soát nhiễm khuẩn.
- Các tổ chức quốc tế, tổ chức chính phủ, phi chính phủ.

V. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Thạc sĩ: Y học dự phòng, Y tế công cộng.
- Tiến sĩ: Dịch tễ học, Y tế công cộng.
- Chuyên khoa cấp I: Y tế công cộng, Y học dự phòng, Dịch tễ học, Quản lý y tế.
- Chuyên khoa cấp II: Y tế công cộng, Y học dự phòng, Dịch tễ học, Quản lý y tế.

VI. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà Nhà trường tham khảo :

- Chương trình khung giáo dục BSYHDP ban hành kèm theo quyết định số 20/2008/QĐ – BGDĐT ngày 22/04/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thông tư liên tịch 10/2015/TTLT – BYT –BNV ngày 27/05/2015 của bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ Y học dự phòng, Y sĩ.

- Thông tư số 07/2015/TT – BGDĐT của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.
- Chuẩn đầu ra chuyên ngành đào tạo trình độ đại học BSYHDP ban hành kèm Quyết định số 2611/QĐ-ĐHYHN ngày 20/7/2016 của hiệu trưởng trường Đại học Y Hà Nội.